

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2020-2021

NGÀNH NGÔN NGỮ HÀN QUỐC - CHẤT LƯỢNG CAO THÔNG TƯ 23

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	SỐ TC	Số giờ/ tuần
QH.2020 HỌC KỲ 1	KOR4021*	Tiếng Hàn Quốc 1A	4	8	QH.2020 HỌC KỲ 2	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3
	KOR4022*	Tiếng Hàn Quốc 1B	4	8		KOR4023*	Tiếng Hàn Quốc 2A	4	8
	FLF1107***	Tiếng Anh CLC 1	5	8		KOR4024*	Tiếng Hàn Quốc 2B	4	8
	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3		PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1008	Kỹ năng học tập thành công bậc ĐH	3	4		FLF1108***	Tiếng Anh CLC 2	5	8
							Tự chọn khối II		
					FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3	
QH.2019 HỌC KỲ 3	FLF1003	Tư duy phê phán	2	2	QH.2019 HỌC KỲ 4	FLF1004	Văn hóa các nước ASEAN	2	2
	KOR4025*	Tiếng Hàn Quốc 3A	4	8		KOR4028*	Tiếng Hàn Quốc 4A	4	8
	KOR4026*	Tiếng Hàn Quốc 3B	4	8		KOR4029*	Tiếng Hàn Quốc 4B	4	8
	KOR4027**	Tiếng Hàn Quốc 3C	2	4		KOR4030**	Tiếng Hàn Quốc 4C	3	6
	FLF1009***	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2			Tự chọn khối II.2	6	6
		Tự chọn khối III.2	4	4		KOR1001	Địa lý đại cương	3	3
	VLF1053	Tiếng Việt thực hành	2	2		KOR1002	Môi trường và phát triển	3	3
	PHI1051	Logic học đại cương	2	2		FLF1005***	Tìm hiểu cộng đồng Châu Á	3	3
	FLF1001	Cảm thụ nghệ thuật	2	2					
	FLF1002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	2					
	HIS1053	Lịch sử văn minh thế giới	2	2					
	FLF1006***	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	2	2					
	PSF3002	Tâm lý học đại cương	2	2					
	MAT1078	Thống kê cho KH XH	2	2					
	(Sinh viên có thể tích lũy môn học tự chọn thuộc khối III ở HKIII hoặc HKV)								
QH.2018 HỌC KỲ 5	INE2020	Kinh tế quốc tế	3	3	QH.2018 HỌC KỲ 6	KOR3004*	Phiên dịch chuyên ngành	3	3
	KOR3008***	Lý thuyết và nghiệp vụ biên PD	3	3		KOR3005*	Biên dịch chuyên ngành	3	3
	KOR3002	Phiên dịch	3	3		KOR2001*	Ngôn ngữ học tiếng Hàn 1	3	3
	KOR3003	Biên dịch	3	3		KOR3033***	Văn hoá doanh nghiệp Hàn Quốc	3	3
	KOR2003	Đất nước học Hàn Quốc 1	3	3			Môn tự chọn (Khối V.2.1)	8	8
	KÓ2013***	Tiếng Hàn nâng cao	3	6		KOR3037***	Quản trị kinh doanh	3	3
		Môn tự chọn (Khối IV)	3	3		KOR3047***	Phiên dịch nâng cao	3	3
	KOR2008	Hán tự tiếng Hàn	3	3		KOR3048***	Biên dịch nâng cao	3	3
	KOR2024	Ngữ dụng học tiếng Hàn	3	3		KOR3006	Phân tích đánh giá bản dịch	3	3
	KOR2006	Ngôn ngữ học đối chiếu	3	3		KOR3055***	Kĩ năng viết văn bản tiếng Hàn và tiếng Anh	3	3
	KOR2009	Ngôn ngữ học xã hội	3	3		KOR3056***	Kĩ năng th. trình tiếng Hàn và tiếng Anh	3	3
	KOR2005***	Ngôn ngữ và văn hoá Hàn Quốc	3	3		KOR3057***	Dịch cabin	3	3
	KOR2010	Văn học Hàn Quốc 1	3	3		KOR3058***	Kĩ năng giao tiếp	3	3
	KOR2011	Đất nước học Hàn Quốc 2	3	3		KOR3038***	Tin học văn phòng Hàn Quốc	2	2
	KOR2012	Văn học Hàn Quốc 2	3	3					
	KOR2015	Văn hoá các nước châu Á	3	3					

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2020
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Hương

Nguyễn Thúy Lan

Đỗ Tuấn Minh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2020-2021

NGÀNH NGÔN NGỮ HÀN QUỐC - ĐỊNH HƯỚNG PHIÊN DỊCH

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	SỐ TC	Số giờ/ tuần
QH.2018 HỌC KỲ 5	KOR3001	Lý thuyết dịch	3	3	QH.2018 HỌC KỲ 6	KOR2002	Ngôn ngữ học tiếng Hàn 2	3	3
	KOR2001	Ngôn ngữ học tiếng Hàn 1	3	3		KOR3004	Phiên dịch chuyên ngành	3	3
	KOR2003	Đất nước học Hàn Quốc 1	3	3		KOR3005	Biên dịch chuyên ngành	3	3
	KOR3002	Phiên dịch	3	3		Môn tự chọn (IV.1.2)		6	6
	KOR3003	Biên dịch	3	3		KOR2008	Hàn tự tiếng Hàn	3	3
	Môn tự chọn (Khối III.2)		2	2		KOR2009	Ngôn ngữ học xã hội	3	3
	FLF1003	Tư duy phê phán	2	2		KOR2010	Văn học Hàn Quốc 1	3	3
	FLF1002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	2		KOR2011	Đất nước học Hàn Quốc 2	3	3
	HIS1053	Lịch sử văn minh thế giới	2	2		KOR2015	Văn hóa các nước Châu Á	3	3
	FLF1004	Văn hóa các nước ASEAN	2	2		KOR2024	Ngữ dụng học tiếng Hàn	3	3
					KOR2006	Ngôn ngữ học đối chiếu	3	3	
					KOR2007	Hình thái học tiếng Hàn	3	3	
					KOR2012	Văn học Hàn Quốc 2	3	3	
<i>(Các học phần bồi dưỡng là các học phần Khoa tổ chức giảng dạy)</i>									
QH.2017 HỌC KỲ 7	KOR2004	Giao tiếp liên văn hóa	3	3	QH.2017 HỌC KỲ 8	KOR4001	Thực tập	3	3
	KOR3049	Kỹ năng nghiệp vụ biên phiên dịch	3	3		KOR4051	Khóa luận Tốt nghiệp/ Môn học tương đương	6	6
	Môn tự chọn (V.1.2.1)		6	6		Các học phần thay thế KLTN:			
	KOR3007	Dịch nâng cao	3	3		KOR2006	Ngôn ngữ học đối chiếu	3	3
	KOR3021	Dịch văn bản tin tức báo chí	3	3		KOR3007	Dịch nâng cao	3	3
	KOR3006	Phân tích đánh giá bản dịch	3	3					
	KOR3009	Dịch văn học	3	3					
	KOR3010	Dịch phim Hàn Quốc	3	3					
	Môn tự chọn (Khối V.1.2.2)		3	3					
	KOR3011	Tiếng Hàn kinh tế thương mại	3	3					
	KOR3012	Tiếng Hàn tài chính ngân hàng	3	3					
	KOR3013	Tiếng Hàn quản trị kinh doanh	3	3					
	KOR3014	Tiếng Hàn du lịch khách sạn	3	3					
	KOR3015	Tiếng Hàn y học	3	3					
	KOR3016	Tiếng Hàn luật pháp	3	3					
	KOR3018	Tiếng Hàn văn hóa nghệ thuật	3	3					
	KOR3020	Tiếng Hàn công nghệ thông tin	3	3					
	KOR3017	Tiếng Hàn hành chính văn phòng	3	3					
	KOR3019	Tiếng Hàn kiến trúc - xây dựng	3	3					
<i>(Các học phần bồi dưỡng là các học phần Khoa tổ chức giảng dạy)</i>									

TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hương

Nguyễn Thúy Lan

Đỗ Tuấn Minh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2020-2021

NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG HÀN

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	SỐ TC	Số giờ/ tuần
QH.2020 HỌC KỶ 1	KOR4021	Tiếng Hàn Quốc 1A	4	8	QH.2020 HỌC KỶ 2	KOR4023	Tiếng Hàn Quốc 2A	4	8
	KOR4022	Tiếng Hàn Quốc 1B	4	8		KOR4024	Tiếng Hàn Quốc 2B	4	8
	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3		FLF1008	Kỹ năng học tập thành công bậc ĐH	3	4
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
		Ngoại ngữ B1	0	4			Ngoại ngữ B1	5	4
							Tự chọn khối II		
			4	4	FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3	
QH.2019 HỌC KỶ 3	KOR4025	Tiếng Hàn Quốc 3A	4	8	QH.2019 HỌC KỶ 4	KOR4028	Tiếng Hàn Quốc 4A	4	8
	KOR4026	Tiếng Hàn Quốc 3B	4	8		KOR4029	Tiếng Hàn Quốc 4B	4	8
	KOR4031	Tiếng Hàn Quốc 3C	3	6		KOR4032	Tiếng Hàn Quốc 4C	4	6
	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		PSF3007	Tâm lý học	3	3
		Tự chọn khối III.2	4	4		PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	VLF1053	Tiếng Việt thực hành	2	2			Tự chọn khối II	6	6
	PHI1051	Logic học đại cương	2	2		KOR1001	Địa lý đại cương	3	3
	FLF1001	Cảm thụ nghệ thuật	2	2		KOR1002	Môi trường và phát triển	3	3
	FLF1003	Tư duy phê phán	2	2					
	FLF1002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	2					
	HIS1053	Lịch sử văn minh thế giới	2	2					
	FLF1004	Văn hóa các nước ASEAN	2	2					
	MAT1078	Thống kê cho KH XH	2	2					
	(Sinh viên có thể tích lũy môn học tự chọn thuộc khối (III.2) ở HK3 hoặc 5)								
QH.2018 HỌC KỶ 5	PSF3008	Giáo dục học	3	3	QH.2018 HỌC KỶ 6	KOR3050	Lý luận giảng dạy tiếng Hàn Quốc	3	3
	PSF3007	Tâm lý học	3	3		PSF3006	Quản lý hành chính nhà nước & quản lý ngành giáo dục đào tạo	2	2
	KOR2001	Ngôn ngữ học tiếng Hàn 1	3	3		KOR3051	Phương pháp giảng dạy tiếng Hàn Quốc	3	3
	KOR2003	Đất nước học Hàn Quốc 1	3	3		KOR2002	Ngôn ngữ học tiếng Hàn 2	3	3
		Môn tự chọn (Khối III)	2	2			Môn tự chọn (Khối IV.1.2)	6	6
	FLF1003	Tư duy phê phán	2	2		KOR2008	Hán tự tiếng Hàn	3	3
	FLF1002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	2		KOR2009	Ngôn ngữ học xã hội	3	3
	HIS1053	Lịch sử văn minh thế giới	2	2		KOR2010	Văn học Hàn Quốc 1	3	3
	FLF1004	Văn hóa các nước ASEAN	2	2		KOR2011	Đất nước học Hàn Quốc 2	3	3
		Môn tự chọn (Khối V.2)	6	6		KOR2024	Ngữ dụng học tiếng Hàn	3	3
	KOR3002	Phiên dịch	3	3		KOR2006	Ngôn ngữ học đối chiếu	3	3
	KOR3003	Biên dịch	3	3		KOR2007	Hình thái học tiếng Hàn	3	3
						KOR2015	Văn hóa các nước châu Á	3	3
				KOR2012	Văn học Hàn Quốc 2	3	3		
QH.2017 HỌC KỶ 7	KOR2004	Giao tiếp liên văn hóa	3	3	QH.2017 HỌC KỶ 8	KOR4001	Thực tập	3	3
	KOR3052	Kiểm tra đánh giá tiếng Hàn Quốc	3	3		KOR4051	Khóa luận Tốt nghiệp/Môn học thay thế KLTN	6	6
		Môn tự chọn (Khối V.2)	6	6		KOR2006	Ngôn ngữ đối chiếu	3	3
	KOR3053	Thiết kế giáo án và phát triển tài liệu	3	3		KOR3058	Xây dựng chương trình và nội dung bài giảng	3	3
	KOR3054	Thực hành giảng dạy tiếng Hàn Quốc	3	3					
	KOR3055	Kỹ năng thuyết trình	3	3					
	KOR3056	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm	3	3					
	KOR3057	Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy ngoại ngữ	3	3					
	KOR3058	Xây dựng chương trình và nội dung giảng dạy	3	3					

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2020

TRƯỞNG KHOA

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hương

Nguyễn Thúy Lan

Đỗ Tuấn Minh